

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2019/HS-ST

Ngày 21 – 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Bùi Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 21 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 570/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Họ và tên: Đoàn Văn X, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm C1, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; địa chỉ cư trú: Tạm trú tại khóm B, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 lần - tại bản án số 47/2018/HSST ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/11/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 112/QĐ-TA ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đoàn Văn X với thời gian 16 tháng, đang tạm đình chỉ thi hành quyết định vào ngày 09/5/2019; bị tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà **Dương Thị L**, sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp XL, xã HT, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/3/2019, bà Dương Thị L (bà L sinh năm 1977, cư ngụ tại ấp XL, xã HT, huyện TB, tỉnh Cà Mau) đến nhà thuốc tây A thuộc phường G, thành phố C để mua thuốc. Bà L có để trên xe một túi vải, trong túi có điện thoại, tiền và một số giấy tờ khác. Bà L lấy một ít tiền rồi đi vào nhà thuốc, để túi vải trên xe. Đoàn Văn X nhìn thấy bà L lấy tiền từ túi vải, biết trong túi vải có tài sản nên lợi dụng lúc bà L đi vào trong nhà thuốc, X lén lút đến gần xe bà L rồi nhanh chóng lấy túi vải của bà L, đi đò qua sông tẩu thoát. Sau khi lấy được túi vải, X kiểm tra tài sản trong túi thì phát hiện bên trong có số tài sản gồm: Tiền Việt Nam 2.800.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 02 thẻ ATM cùng một số giấy tờ cá nhân của bà L. X lấy tiền và điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc, vứt túi vải cùng thẻ ATM và các giấy tờ của bà L xuống sông.

Đối với bà Dương Thị L: Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, bà L đến Công an phường G, thành phố C trình báo sự việc.

Sau khi nhận được tin báo của bà L, Công an phường G, thành phố C tiến hành kiểm tra lại camera của nhà thuốc tây A thì phát hiện người trộm cắp tài sản của bà L là Đoàn Văn X, nên Công an phường G mời X làm việc. Qua làm việc, X thừa nhận toàn bộ hành vi của mình về việc trộm cắp tài sản của bà L.

Ngày 15/3/2019, Công an phường G kết hợp với Công an phường H, thành phố C đến phòng trọ của X tại khóm B, phường H, thành phố Cà Mau kiểm tra và tiến hành thu hồi 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia Kenchaoda màu vàng đồng mà X đã trộm của bà L. Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã giao lại cho bà Dương Thị L 02 (hai) điện thoại nêu trên cùng sim trong mỗi điện thoại. Bà L nhận lại hai điện thoại cùng sim điện thoại nêu trên và yêu cầu Đoàn Văn X bồi thường cho bà số tiền 2.800.000đ. Riêng các thẻ ATM và giấy tờ bị mất trộm, bà L không có yêu cầu gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 26/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tính vào thời điểm tháng 3/2019, tổng giá trị tài sản Đoàn Văn X lấy trộm của bà Dương Thị L có tổng giá trị là 5.259.400đ, cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8 màu đen, giá trị còn lại 80%: $6.200.000đ \times 80\% = 4.960.000đ$.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Kenchaoda màu vàng đồng, giá trị còn lại 60% : $499.000đ \times 60\% = 299.400đ$.

- Tiền Việt Nam 2.800.000đ.

Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Đoàn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 30/7/2019 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Đoàn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn X từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 2.800.000đ.

- Về vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong nên không đặt ra việc xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại là bà Dương Thị L vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; quá trình điều tra đã có lời khai của bà L nên việc vắng mặt bà L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L theo quy định pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn X hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, theo đó thể hiện: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/3/2019 bị cáo Đoàn Văn X đã lén lút lấy trộm tài sản của bà Dương Thị L gồm 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J8, 01 điện thoại hiệu Nokia Kenchaoda, tiền Việt Nam 2.800.000đ và một số giấy tờ khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 5.259.400đ. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà L, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý. Do đó hành vi của bị cáo Đoàn Văn X đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do

đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2018, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án về hành vi trộm cắp tài sản vào năm 2018, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không sửa đổi bản thân mà tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội; để bị cáo có thời gian suy nghĩ về những hành vi bị cáo đã thực hiện mà có hướng sửa đổi bản thân trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Dương Thị L đã nhận lại một phần tài sản bị chiếm đoạt. Riêng đối với số tiền 2.800.000đ bị cáo đã tiêu xài hết, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà số tiền nêu trên. Xét thấy yêu cầu của bà L là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho bà L số tiền nêu trên theo yêu cầu của bà L.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn X 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/5/2019.

Căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bà Dương Thị L số tiền 2.800.000đ.

Kể từ ngày bà Dương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Đoàn Văn X phải thanh toán xong khoản tiền trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân